

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HS-ST

Ngày: 12/10/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Lô;

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tân Phát; Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS, ngày 02/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS, ngày 27/9/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 17/9/1998.

Nơi cư trú: xã T, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị C. Bị cáo chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2018 đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Hòa B, văn phòng luật sư Nguyễn Hòa B thuộc đoàn luật sư tỉnh L.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Châu Mỹ A, sinh năm: 1996; Địa chỉ: xã L, huyện T, tỉnh L (Vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1976; Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

4/ Ông Nguyễn Trường H, sinh năm: 1996; Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

Người làm chứng: Ông Lê Trần A, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 18/02/2018, lực lượng Công an huyện Tân Trụ tuần tra trên tỉnh lộ 833 khu vực ấp Bình Hòa, thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An phát hiện Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong vỏ gói thuốc lá hiệu JET để trên xe mô tô của D có một gói nilong hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy. Sau khi tiến hành tạm giữ, niêm phong gói nilong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy trên, Công an huyện Tân Trụ mời D về trụ sở làm việc, kiểm tra đồ vật, tài sản trên người D phát hiện bên trong một khẩu trang y tế D đang đeo có hai gói nilong hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy. Công an huyện Tân Trụ tiếp tục tạm giữ, niêm phong 02 gói nilong nêu trên để phục vụ điều tra. (Niêm phong gói chứa tinh thể màu trắng để trong vỏ gói thuốc lá hiệu JET trong phong bì ký hiệu M1, niêm phong 02 gói chứa tinh thể màu trắng để trong khẩu trang y tế trong phong bì ký hiệu M2).

Theo kết luận Giám định số 1097/C54B ngày 01/3/2018 của Phân viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận tinh thể màu trắng đựng trong 03 gói nilong hàn kín trong các phong bì ký hiệu M1 và M2 là ma túy, tổng trọng lượng là 0,4982 gam, loại Methamphetamine (Bút lục số: 07-11, 14, 26).

Ngày 20/3/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Trụ khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn D về hành vi vận chuyển trái phép chất ma

túy. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Do có quen biết trước nên tối ngày 15/02/2018, tại phòng trọ của Nguyễn Văn D thì Nguyễn Châu Mỹ A có cho D 01 gói ma túy đá, D đem về nhà cất giữ. Khoảng 18 giờ ngày 16/02/2018, Lê Trần A điện thoại hỏi D có ma túy bán không, bán cho A 200.000đ. Dứt đồng ý và lấy gói ma túy trên ra chia làm 02 phần, bỏ một phần vào bao giấy (loại bao lì xì tết), sau đó D đi xe mô tô đến nhà rước bạn gái tên Nguyễn Thị Thủy T đi chơi. Khoảng 19 giờ cùng ngày, D chở T đến Cầu Tre gặp và giao cho A gói ma túy, A đưa cho D 200.000đ.

Khoảng 21 giờ ngày 16/02/2018, do gói ma túy vừa mua trên bị rớt mất nên Lê Trần A điện thoại và nhắn tin kêu D bán tiếp cho Trần A 200.000đ ma túy đá. Khoảng 22 giờ cùng ngày thì D lấy gói ma túy còn lại hẹn gặp và giao cho A tại đầu đường vào bến đò Kỳ Sơn, A đưa cho D 200.000đ.

Trưa ngày 17/02/2018, Nguyễn Châu Mỹ A điện thoại rủ Nguyễn Văn D đến nhà trọ chơi. Khoảng 16 giờ cùng ngày D đi xe mô tô đến nhà trọ gặp A. Tại đây, A lấy ma túy rủ D sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì Lê Trần A điện thoại nhờ D mua dùm 400.000đ ma túy đá. D nói 400.000đ khó mua, D hùn thêm 100.000đ mua về Trần A sử dụng còn chừa một ít để D sử dụng thì Trần A đồng ý. D hỏi mua của Nguyễn Châu Mỹ A 01 gói ma túy đá giá 500.000đ và trả tiền cho Mỹ A, sau đó hẹn giao ma túy trên cho Trần A tại chân Cầu Voi, thuộc huyện Thủ Thừa lấy số tiền 400.000đ.

Sau khi giao ma túy cho Trần A xong, D trở lại nhà trọ. Mỹ A điện thoại kêu người bạn tên Phạm Tiến P đến chở đi việc riêng. Trước khi đi thì Mỹ A lấy cho D 01 gói ma túy đá. D nhặt vỏ gói thuốc lá hiệu JET bỏ gói ma túy vào rồi kẹp ở ba ga trước xe mô tô của D, sau đó D chạy xe về phòng trọ của D thuê.

Khoảng 24 giờ cùng ngày, do xe của P hết xăng nên Mỹ A điện thoại, nhắn tin kêu D mua dùm xăng và nhốt xe đem đến đổ vào xe của P, sau đó cả 03 về phòng trọ. Khoảng 01 giờ ngày 18/02/2018, P có việc nên chạy xe đi, Mỹ A kêu D chở Mỹ A cùng giỏ quần áo đến nhà nghỉ khác. Tại đây, D kêu Mỹ A bán cho D một ít ma túy nói là để đem về sử dụng qua mấy ngày tết sẽ đến gặp Mỹ A tính sau. Mỹ A lấy đưa cho D 02 gói ma túy đá nói là cho D 01 gói và 01 gói sau tết D lên gặp tính sau. D lấy 01 trong 02 khẩu trang y tế đang đeo xé rách phía mặt trong bỏ 02 gói ma túy này vào. Trên đường đem ma túy về nhà, đến khu vực huyện Tân Trụ thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ.

Nguyễn Văn D khai chất mà D mua của Nguyễn Châu Mỹ A và được Mỹ A tặng cho, D đem về để bán cho Lê Trần A trong tất cả các lần trên là chất ma túy đá, không rõ trọng lượng. Mục đích mang 03 gói ma túy trên về để bán kiếm lời mua ma túy sử dụng. Ngày 13/6/2018 Cơ quan điều tra huyện Tân Trụ ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự và quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Do D bán ma túy cho Lê Trần A 02 lần: Lần 1 vào ngày 16/02/2018, lần 2 vào đêm 17/02/2018 và đến rạng sáng 18/02/2018 D tiếp tục vận chuyển 03 gói ma túy đá với mục đích mua bán thì bị phát hiện thu giữ. Qua giám định, 03 gói chất ma túy này có tổng trọng lượng 0,4982g, loại Methamphetamine. Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn D thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D mặc dù khai nhận hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, song vẫn quanh co khai báo về nguồn gốc chất ma túy và các lần mua bán trái phép chất ma túy. Thông qua các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập thì D mới thành thật khai báo, nên cũng xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Công an huyện Tân Trụ thu giữ các vật chứng gồm:

Tạm giữ của Nguyễn Văn D: 03 gói chứa chất bột tinh thể màu trắng được niêm phong trong 02 phong bì ký hiệu M1 và M2. Sau khi gửi giám định, gói trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 đã sử dụng giám định hết, số ma túy còn lại của gói niêm phong ký hiệu M2 cơ quan giám định đã bàn giao lại cho Cơ quan điều tra huyện Tân Trụ quản lý (Ký hiệu 1097/M2); 01 điện thoại di động hiệu VIVO đã qua sử dụng, bên trong có sim số 01867440079; 01 móc khóa chích điện màu đen; tiền Việt Nam 2.200.000đ; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu JET không có nắp đậy; 02 khẩu trang y tế mặt ngoài màu xanh, mặt trong màu trắng, trong đó có 01 khẩu trang bị xé rách ở mặt trong kích thước 12,5cm; 01 xe mô tô biển số 62H1-xxxxx đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh.

Tạm giữ của Nguyễn Thị Thủy T: 01 vỏ hộp điện thoại di động hiệu VIVO V5, số IMEI 1: 564916, số IMEI 2: 564908 và 01 thẻ bảo hành lập ngày 13/01/2017 tên khách hàng là T, Model máy: V5, số IMEI: 64916.

Tạm giữ của Nguyễn Châu Mỹ A: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, trong có gắn 02 sim gồm sim 1 có số điện thoại là 0961xxxxx và sim 2 có số điện thoại là 094xxxxx.

Tạm giữ của bà Nguyễn Thị C: 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 62H1-xxxxx mang tên Nguyễn Thị C; 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị C.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng: Trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị C 01 xe mô tô biển kiểm soát 62H1-xxxx cùng 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62H1-xxxx; 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị C.

Cáo trạng số 07/CT-VKS, ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 07 năm tù đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/3/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn D để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh bị cáo khó khăn về kinh tế, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ký hiệu 1097/M2 được niêm phong và hình dấu niêm phong màu đỏ của đội 4 – Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an, bên trong có 01 gói giấy chứa tinh thể màu trắng; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu JET, không có nắp đậy; 02 khẩu trang loại khẩu trang y tế mặt ngoài màu

xanh, mặt trong màu trắng, trong đó có 01 khẩu trang bị xé rách ở mặt trong, vết rách dài 12,5cm; 01 móc khóa chìa điện màu đen và 01 sim điện thoại số 01867440079.

Trả lại cho:

- Nguyễn Thị Thủy T: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu VIVO, vỏ máy màu vàng gôn, ốp lưng bằng nhựa màu xanh.; 01 vỏ hộp điện thoại di động hiệu VIVO V5, số IMEI 1: 564916, số IMEI 2: 564908 và 01 thẻ bảo hành lập ngày 13/01/2017 tên khách hàng là T, Model máy: V5, số IMEI: 64916.

- Nguyễn Trường H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh.

- Nguyễn Châu Mỹ A: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, bên trong có gắn 02 sim gồm: sim 1 có số điện thoại là 0961xxxx và sim 2 có số điện thoại là 0946xxxx.

- Bị cáo Nguyễn Văn D: 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có là 800.000đ để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo, luật sư Nguyễn Hòa B, trình bày:

Thông nhất và không tranh luận về tội danh, điều luật do đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc về hoàn cảnh, điều kiện của bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh, điều kiện đặc biệt khó khăn, khi sinh ra đã không được sự yêu thương, chăm sóc của cha, phần lớn thời gian sống với bà ngoại, bà ngoại thì lớn tuổi, kinh tế khó khăn. Bị cáo bị cám dỗ, rủ rê của bạn bè nên đã sử dụng và nghiện ma túy. Do nghiện ma túy, trong khi không có tiền để sử dụng nên bị cáo đã nông nổi, không suy nghĩ đến hậu quả nên mới thực hiện việc mua ma túy về bán lại, lấy phần chênh lệch để sử dụng. Số lượng ma túy bị cáo mua, bán là không lớn.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp nhất cho bị cáo và nếu có thể nên áp dụng hình phạt thấp hơn ở khung liên kề cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Trụ, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận hành vi như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra ở giai đoạn sau. Các lời khai này phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định số 1097/C54B, ngày 01/3/2018 của Phân viện Khoa học Hình sự - Bộ Công, phù hợp với lời khai của người làm chứng Lê Trần A, với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó có đủ cơ sở xác định để có tiền mua ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian 02 ngày là ngày 16/02/2018 và 17/02/2018, Nguyễn Văn D đã thực hiện 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Trần A với số tiền 800.000đ. Đến rạng sáng ngày 18/02/2018, bị cáo D lại tiếp tục vận chuyển 03 gói ma túy đá có tổng trọng lượng là 0,4982g, loại Methamphetamine về nhà với mục đích tiếp tục bán lấy tiền lời mua ma túy sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự, trị an xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện bị cấm sử dụng, chỉ được sử dụng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y khoa Ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ việc sử dụng ma túy đã làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực, biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng chỉ vì mục đích có tiền để mua ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp để thực hiện hành vi này. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, thời điểm đầu mặc dù bị cáo còn quanh co, không khai báo về nguồn gốc chất ma túy và các lần mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên sau đó bị cáo cũng đã thành thật khai báo, nên cũng xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ đề nghị của Kiểm sát viên, lời trình bày bào chữa của luật sư. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên không có căn cứ để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 54 của Bộ luật hình sự. Do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo, đề cao tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

[7] Bị cáo không có tài sản, khó khăn về kinh tế nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng:

[8.1] Xe mô tô biển kiểm soát 62H1-xxxxx là tài sản của mẹ bị cáo tên Nguyễn Thị C, bà C không biết việc bị cáo sử dụng xe này vào việc phạm tội. Do đó việc cơ quan điều tra trả lại cho bà Nguyễn Thị C xe mô tô biển kiểm soát 62H1-xxxxx cùng bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe và bản sao giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị C là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8.2] Gói ký hiệu 1097/M2 bên trong có 01 gói giấy chứa tinh thể màu trắng. Đây là ma túy, là vật cấm tàng trữ, mua bán nên tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Số tiền 2.200.000đ thu giữ của bị cáo nhưng không chứng minh được tiền này là tiền do bán ma túy mà có nên trả lại cho bị cáo.

[8.4] 01 vỏ gói thuốc lá hiệu JET, không có nắp đậy và 02 khẩu trang loại khẩu trang y tế trong đó có 01 khẩu trang bị xé rách ở mặt trong, vết rách dài 12,5cm. Đây là các công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

01 móc khóa chích điện màu đen là tài sản của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8.5] 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu VIVO, vỏ máy màu vàng gôn, ốp lưng bằng nhựa màu xanh, bên trong có gắn sim số 01867440079. 01 vỏ hộp điện thoại di động hiệu VIVO V5, số IMEI 1: 564916, số IMEI 2: 564908 và 01 thẻ bảo hành lập ngày 13/01/2017 tên khách hàng là T, Model máy: V5, số IMEI: 64916. Điện thoại này là của Nguyễn Thị Thủy T cho bị cáo mượn, cơ quan điều tra không chứng minh được T là đồng phạm nên trả điện thoại cùng các phụ kiện, thẻ bảo hành cho Nguyễn Thị Thủy T. Riêng sim số điện thoại 0186xxxx là của bị cáo sử dụng khi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8.6] 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh của anh bị cáo tên Nguyễn Trường H cho bị cáo mượn sau khi bị cáo bị bắt nên trả lại cho anh H.

[8.7] 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, bên trong có gắn 02 sim gồm: sim 1 có số điện thoại là 096xxxx6 và sim 2 có số điện thoại là 0946xxxx là của Nguyễn Châu Mỹ A. Không chứng minh được A sử dụng điện thoại này vào việc phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Châu Mỹ A.

[8.8] Số tiền 800.000đ bị cáo có được từ việc bán ma túy, đây là tiền có được từ việc phạm tội nên buộc bị cáo nộp để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Ngoài ra khi phát hiện hành vi vận chuyển ma túy, Công an huyện Tân Trụ đã xét nghiệm chất ma túy đối với bị cáo Nguyễn Văn D, kết quả dương tính với chất ma túy nên đã xử phạt hành chính bị cáo 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định. Đối với Lê Trần A, có hành vi mua ma túy của Nguyễn Văn D nhiều lần, qua điều tra, xác định Lê Trần A mua ma túy của Nguyễn Văn D nhiều lần, qua điều tra, xác định Lê Trần A mua ma túy mục đích là để sử dụng, nên Cơ quan điều tra không khởi tố xử lý Lê Trần A. Công an huyện Tân Trụ đã xét nghiệm chất ma túy đối với Lê Trần A, kết quả dương tính với chất ma túy nên đã xử phạt hành chính Lê Trần A 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định. Đối với Nguyễn Thị Thủy T, có đi cùng với Nguyễn Văn D trong một lần D bán ma túy cho Lê Trần A vào tối 16/02/2018, song việc mua bán ma túy giữa D và A thì T không biết nên Cơ quan điều tra không khởi tố xử lý Nguyễn Thị Thủy T với vai trò đồng phạm là đúng quy định.

[10] Đối với Nguyễn Châu Mỹ A, qua làm việc và đối chất với bị cáo Nguyễn Văn D thì Nguyễn Châu Mỹ A chỉ thừa nhận có cho D 01 gói ma túy đá tại nhà trọ của D. Còn thời điểm vào tối ngày 17/02/2018, lúc tại nhà nghỉ Phi

Long thì Mỹ A có đưa cho D một phần ma túy đá chứ Mỹ A không có bán ma túy như lời khai của D. Mỹ A khai số ma túy đá mà A có được và cho D là của người bạn tên Nguyễn Văn Th gửi A cất giữ dùm. Tiến hành xác minh làm việc Nguyễn Văn Th, hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Long An. Th xác định có quen biết Nguyễn Châu Mỹ A và Nguyễn Văn D nhưng Th không có gửi ma túy đá nhờ A cất giữ dùm lần nào. Sau lần làm việc vào ngày 19/6/2018 thì A đã bỏ đi khỏi địa phương, hiện không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra không thể tiến hành cho Nguyễn Văn Th và Nguyễn Châu Mỹ A đối chất. Do đó không đủ cơ sở để khởi tố xử lý Nguyễn Châu Mỹ A và Nguyễn Văn Th về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án này.

[11] Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 07 (Bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 23/3/2018.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn D 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

2/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

2.1/ Buộc bị cáo Nguyễn Văn D rút nộp số tiền từ việc phạm tội mà có là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

2.2/ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói ký hiệu 1097/M2 được niêm phong có chữ ký và hình dấu niêm phong màu đỏ của đội 4 – Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an, bên trong có 01 gói giấy chứa tinh thể màu trắng. 01 vỏ gói thuốc lá hiệu JET, không có nắp đậy và 02 khẩu trang loại khẩu trang y tế mặt ngoài

màu xanh, mặt trong màu trắng, trong đó có 01 khẩu trang bị xé rách ở mặt trong, vết rách dài 12,5cm. 01 móc khóa chích điện màu đen. 01 sim số điện thoại 01867440079 có bên trong điện thoại hiệu VIVO.

2.3/ Trả lại cho:

- Nguyễn Thị Thủy T: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu VIVO, vỏ máy màu vàng gôn, ốp lưng bằng nhựa màu xanh. 01 vỏ hộp điện thoại di động hiệu VIVO V5, số IMEI 1: 564916, số IMEI 2: 564908. 01 thẻ bảo hành lập ngày 13/01/2017 tên khách hàng là T, Model máy: V5, số IMEI: 64916.

- Nguyễn Trường H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh.

- Nguyễn Châu Mỹ A: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, bên trong có gắn 02 sim gồm: sim 1 có số điện thoại là 096xxxxx và sim 2 có số điện thoại là 0946xxx.

- Bị cáo Nguyễn Văn D: 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Có mặt) được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Vắng mặt) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Công an huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Bị cáo; Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng